

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 267/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022 về Vệc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Xuân Q thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con:

Giao con là Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 26/10/2011 cho anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Chị H có nghĩa vụ giao con Nguyễn Thị Yến V cho anh Q nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng cho con: Anh Nguyễn Xuân Q chưa yêu cầu chị Phạm Thị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên chưa giải quyết.

Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị H, anh Q có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

- Án phí: áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011340 ngày 30 tháng 05 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chị Phạm Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện Vệc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ